TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-DS	*Bình Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu xác định con cho cha

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH – TỈNH VĨNH LONG

T phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên họp:* Bà **Lý Thị Thuý Quỳnh**

- *Thư ký phiên họp:* Bà **Huỳnh Thị Huyền Trang** –Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên họp:* Ông **Bùi Văn Hoài** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 150/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 701/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Số 1383, tổ 04, ấp Mỹ, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị **Nguyễn Thị Kim M**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số 1383, tổ 04, ấp Mỹ, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại Đơn yêu cầu đề ngày 27/5/2025 và trong suốt quá trình giải quyết, người yêu cầu Nguyễn Tấn T trình bày:

Năm 1986, ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị T có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Thị Kim M, sinh ngày 12/6/1986 nhưng do hoàn cảnh gia đình, kinh tế không đủ điều kiện nuôi con nên ông bà đã để cho em ruột bà T là ông Nguyễn Cư T và vợ là bà Nguyễn Thị N nuôi dưỡng và đứng tên khai sinh là cha mẹ ruột của chị Nguyễn Thị Kim M. Nay, ông Nguyễn Cư T và bà Nguyễn Thị N đều đã chết nên ông T muốn nhận lại con ruột là chị Nguyễn Thị Kim M.

Hiện bà Nguyễn Thị T đã nhận lại con ruột theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-DS ngày 05/5/2025 của TAND thị xã Bình Minh. Do thời gian đó sức khỏe không tốt nên ông T chưa có yêu cầu nhận lại con ruột.

Nay, ông T làm đơn này yêu cầu Toà án giải quyết công nhận chị Nguyễn Thị Kim M, sinh ngày 12/6/1986 là con ruột của ông.

Tại phiên họp hôm nay:

- Ông Nguyễn Tấn T trình bày: Ông thống nhất với kết quả phân tích ADN ngày 04/12/2024 của Trung tâm xét nghiệm ADN Hoàn Mỹ, không yêu cầu Toà án nhân dân thị xã Bình Minh tiến hành giám định ADN lại. Đồng thời ông yêu cầu Toà án xác định chị Nguyễn Thị Kim M, sinh ngày 12/6/1986 là con ruột của ông.

- Chị Nguyễn Thị Kim Mtrình bày: Chị Mthống nhất với kết quả phân tích ADN ngày 04/12/2024 của Trung tâm xét nghiệm ADN Hoàn Mỹ, không yêu cầu Toà án nhân dân thị xã Bình Minh tiến hành giám định ADN lại. Chị mong muốn được nhận lại cha ruột là ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Tấn T, chị Nguyễn Thị Kim Mđã thực hiện đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tấn T, xác định chị Nguyễn Thị Kim M, sinh ngày 12/6/1986 là con ruột của ông T. Ông T không phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Tấn T yêu cầu Toà án giải quyết xác định chị Nguyễn Thị Kim M, sinh ngày 12/6/1986 là con ruột của ông T. Đây là việc hôn nhân gia đình "Yêu cầu xác định cha cho con" theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

[2] Về nội dung: Ông T yêu cầu Toà án xác định Nguyễn Thị Kim M, sinh ngày 12/6/1986 là con ruột của ông là có cơ sở pháp lý để chấp nhận vì các lý do sau đây:

Theo lời khai của ông T thừa nhận năm 1986, ông và bà Nguyễn Thị T có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Thị Kim M, sinh ngày 12/6/1986 nhưng do hoàn cảnh gia đình, kinh tế không đủ điều kiện nuôi con nên ông bà đã để cho em ruột bà T là ông Nguyễn Cư T và vợ là bà Nguyễn Thị N nuôi dưỡng và đứng tên khai sinh là cha mẹ ruột của chị Nguyễn Thị Kim M. Hiện nay, ông Nguyễn Cư T và bà Nguyễn Thị N đều đã chết. Do đó, ông T có yêu cầu xác định chị Nguyễn Thị Kim M là con ruột ông Nguyễn Tấn T. Mặt khác, chị M có nguyện vọng nhận lại cha ruột là ông T.

Về việc giám định ADN xác định quan hệ huyết thống giữa ông T và chị M: Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 04/12/2024 của Trung tâm xét nghiệm ADN Hoàn Mỹ có địa chỉ tại 86 Nguyễn Trải, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, T phố Cần Thơ kết luận "NGUYỄN TẤN T và mẫu AND ký hiệu NGUYỄN THỊ KIM Mcó quan hệ huyết thống Cha – Con, tần suất 99,999999934050%. Ông T thống nhất với kết quả phân tích ADN ngày 04/12/2024 của Trung tâm xét nghiệm ADN Hoàn Mỹ và đề nghị Toà án sử dụng kết quả phân tích ADN này, không yêu cầu Tòa án phải tiến hành trưng

cầu giám định lại ADN để xác định quan hệ cha con. Xét thấy kết quả phân tích ADN 04/12/2024 của Trung tâm xét nghiệm ADN Hoàn Mỹ mà đương sự cung cấp được thực hiện bằng phương pháp khoa học với tần suất 99,999999934050% là có cơ sở nên được chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng giải quyết việc dân sự có đủ cơ sở để xác định chị Nguyễn Thị Kim M, sinh ngày 12/6/1986 là con ruột của ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1963. Vì vậy, yêu cầu xác định ông Nguyễn Tấn T là cha ruột của chị Nguyễn Thị Kim Mlà có cơ sở được chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Hội đồng phiên họp, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí Tòa án nên thuộc trường hợp được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 366, 367, 369, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 88, 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Tấn T.

- Xác định chị Nguyễn Thị Kim M, sinh ngày 12/6/1986 là con ruột của ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1963.

Ông T có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục hộ tịch cho chị Nguyễn Thị Kim M theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Tấn T được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được giao quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại trụ sở Uỷ ban nhân dân nơi thường trú.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị quyết định trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKS TX. Bình Minh;
- THA TX. Bình Minh;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lý Thị Thuý Quỳnh